

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v xin chủ trương cho phép điều
chỉnh Dự án thành phần 2 (đoạn
Hữu Nghị - Chi Lăng) thuộc Dự
án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Văn bản số 173/TTg-CN ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đoạn cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng vào Dự án đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Công văn số 585/TTg-CN ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và bổ sung đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Thông báo số 395/TB-VPCP ngày 15/10/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-VPCP ngày 13/11/2019 của Văn phòng chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 4327/VPCP-CN ngày 01/6/2020 của Văn phòng Chính phủ về phương án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Chi Lăng - Hữu Nghị;

Căn cứ Công văn số 6339/VPCP-CN ngày 04/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về phương án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng;

Căn cứ Công văn số 2605/BGTVT-KHĐT ngày 23/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc báo cáo phương án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Hữu nghị - Chi Lăng;

Căn cứ Công văn số 4795/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn NSTW hỗ trợ Dự án thành phần 2 (đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng) thuộc Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quyết định về việc phê duyệt đầu tư dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Lạng sơn đoạn cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/8/2018; số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh

dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Công văn số 4327/VPCP-CN ngày 01/6/2020 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và hoàn thiện phương án phân kỳ quy mô đầu tư đoạn tuyến cao tốc đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn **và đã có báo cáo** tại Văn bản số 663/UBND-KT ngày 20/6/2020. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến thống nhất tại Văn bản số 4795/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24/7/2020 và Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6339/VPCP-CN ngày 04/8/2020 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải xem xét đề xuất cân đối vốn cho Dự án trong giai đoạn 2021 – 2025, đồng thời đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo tại Công văn số 4327/VPCP-CN ngày 01/6/2020.

Để bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, sớm hoàn thành Dự án thành phần 2 kết nối đến cửa khẩu **quốc tế Hữu Nghị**, UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ **cho ý kiến** về các nội dung điều chỉnh đã được các Bộ, ngành liên quan thống nhất, cụ thể như sau:

I. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH

1. Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800 – Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL.1 đoạn Km1+800 - Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức Hợp đồng BOT bao gồm 02 thành phần:

- Dự án thành phần 1: Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL.1 đoạn Km1+800 - Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn (đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 15/01/2020 theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

- Dự án thành phần 2: Tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800-Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2016, UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 và Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018, thực hiện đầu tư theo hình thức BOT. Hiện nay đã hoàn thành công tác bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng, trích lục kiểm đếm đạt 100% khối lượng và bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư được 8,5/43,6 km (đạt 20%), đang triển khai dở dang.

2. Quá trình triển khai thực hiện Dự án thành phần 2 có điều chỉnh về quy mô đầu tư phân kỳ và cơ cấu nguồn vốn, **cụ thể là**: thay đổi cơ cấu nguồn vốn từ không có sự tham gia của vốn đầu tư công (vốn **Ngân sách Nhà nước**) sang có vốn **Ngân sách Nhà nước** tham gia hỗ trợ để đảm bảo quy mô đầu tư và hiệu quả khả thi của dự án với giá trị khoảng 4.000 tỷ đồng, nên cần phải điều chỉnh dự án cho phù hợp với quy định hiện hành.

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800 -Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL.1 đoạn Km1+800 -Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn 2 theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thành phần 2 đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng)

2. Dự án nhóm: A

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.

4. Người quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

5. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ đầu tư:

+ Đối với nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay: Doanh nghiệp dự án được các Nhà đầu tư thành lập sẽ làm chủ đầu tư nguồn vốn này;

+ Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước tham gia trong dự án (bao gồm nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án trọng điểm, cấp bách của Quốc gia và Ngân sách địa phương) được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Địa điểm thực hiện: huyện Cao Lộc, thành phố Lạng Sơn và huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư Dự án thành phần 2 đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng là **7.609** tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 781 tỷ đồng;

- Chi phí xây dựng và thiết bị: 5.283 tỷ đồng;

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác: 540 tỷ đồng;

- Chi phí dự phòng: 777 tỷ đồng;

- Chi phí lãi vay: 227 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước và Vốn do Nhà đầu tư huy động.

Cơ cấu nguồn vốn dự kiến tham gia trong Dự án bao gồm vốn ngân sách Nhà nước và vốn do nhà đầu tư huy động, cụ thể như sau:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng và vốn hợp pháp khác): 3.609 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương **của tỉnh Lạng Sơn**: 1.000 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án trọng điểm, cấp bách của Quốc gia: 3.000 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương 1.000 tỷ đồng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về mặt chủ trương tại Kết luận số 1112-KL/TU ngày 24/9/2019, được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn cam kết bố trí vốn ngân sách địa phương tham gia hỗ trợ dự án tại Công văn số 589/HĐND-KTNS ngày 27/9/2019 và đưa vào **Kế hoạch đầu tư công trung hạn** giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án trọng điểm, cấp bách của Quốc gia 3.000 tỷ đồng đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu ý kiến tại văn bản số 4795/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24/7/2020 và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 6339/VPCP-CN ngày 04/8/2020 về việc cân đối vốn cho dự án giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn vốn tín dụng: Ngân hàng đầu môi BIDV đã có ý kiến thẩm định tại các văn bản số 4705/BIDV-KHDNL ngày 13/9/2019, số 701/BIDV-KHDNL ngày 20/2/2020, theo đó thống nhất vốn vay Ngân hàng tham gia là 2.000 tỷ đồng;

Đối với nguồn vốn chủ sở hữu do các nhà đầu tư huy động (hiện nay Nhà đầu tư đã huy động vốn góp 424 tỷ đồng để giải ngân cho công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác).

Cơ cấu nguồn vốn và kế hoạch bố trí vốn từng năm dự kiến như sau:

| STT | Năm | Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng) | | | Tổng |
|-----|-------------|----------------------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| | | Ngân sách trung ương | Ngân sách địa phương | Chủ sở hữu và vốn vay | |
| 1 | 2021 | 800 | 500 | - | 1.300 |
| 2 | 2022 | 1.200 | 300 | 1.200 | 2.700 |
| 3 | 2023 | 1.000 | 200 | 2.409 | 3.609 |
| 4 | 2024 | - | - | - | - |
| 5 | 2025 | - | - | - | - |
| | Tổng | 3.000 | 1.000 | 3.609 | 7.609 |

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Lĩnh vực giao thông.

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

Hiện nay đã hoàn thành công tác bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng, trích lục kiểm đếm đạt 100% khối lượng và bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư được 8,5/43,6 km (đạt 20%). Dự kiến dự án sẽ được khởi động lại chậm nhất vào Quý I/2021 và hoàn thành trong năm 2023 và đưa vào khai thác trong năm 2024 để phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn cho dự án. Kế hoạch dự kiến từng năm như sau:

| STT | Năm | Nội dung tiến độ triển khai | Kinh phí (tỷ đồng) |
|-----|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1 | 2021 | Giải phóng mặt bằng, khởi công dự án và triển khai thi công | 1.300 |
| 2 | 2022 | Giải phóng mặt bằng, thi công nền đường và công trình thoát nước | 2.700 |
| 3 | 2023 | Thi công hoàn thiện công trình thoát nước, nền đường, thi công mặt đường. Hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng | 3.609 |
| 4 | 2024 | Quyết toán công trình | - |

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT có sự tham gia của vốn ngân sách Nhà nước.

12. Các thông tin khác (phương án phân kỳ đầu tư)

Dự án thành phần 2 có tổng chiều dài tuyến 43km. Điểm đầu tại Km1+800 (cửa khẩu Hữu Nghị), điểm cuối tại Km44+749,67 (nối tiếp đoạn cao tốc Bắc Giang– Lạng Sơn đang khai thác). Dự án được phân kỳ đầu tư theo 02 giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1: Thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư nền, công trình theo quy mô 4 làn xe hoàn chỉnh (Bn=22m), phân kỳ mặt đường theo quy mô 4 làn xe và 2 làn xe, trong đó:

- Đoạn Km1+800 (cửa khẩu Hữu Nghị) - Km17+420 (giao với QL.4B thuộc thành phố Lạng Sơn), nền đường rộng 22m, mặt đường rộng 12,50m (gồm 2 làn xe 2x3,5m=7m; dải phân cách giữa và dải an toàn rộng 1,5m; lề gia cố 2x2m=4,0m).

- Đoạn Km17+420 (giao với QL.4B thuộc TP. Lạng Sơn) - Km44+749,67 (Chi Lăng), nền đường rộng 22m, mặt đường rộng 16,0m (gồm 4 làn xe 4x3,5m=14m; dải phân cách giữa và dải an toàn rộng 1,5m; dải an toàn ngoài 2 bên 2x0,25=0,5m).

b) Giai đoạn 2: Hoàn thiện toàn bộ mặt đường theo quy mô 4 làn xe toàn tuyến (có cả làn dừng khẩn cấp). Thực hiện kết nối cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng với cửa khẩu Tân Thanh và cửa khẩu Cốc Nam, đồng thời đảm bảo việc kết nối tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh khi cân đối được nguồn vốn (Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thực trạng Dự án thành phần 2 đoạn tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng đã hoàn thành công tác bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng, trích lục kiểm đếm xong và Nhà đầu tư đang triển khai dở dang, nhưng do khó khăn nguồn vốn đầu tư nên cần lựa chọn phương án đầu tư phù hợp. Để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, sớm hoàn thành và đưa đoạn tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng vào khai thác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương cho phép UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện điều chỉnh Dự án thành phần 2 (đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng) thuộc Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn như các nội dung tại Mục II văn bản này.

UBND tỉnh Lạng Sơn kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, GTVT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, XD, TC, GTVT;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Công ty CP BOT Bắc Giang-Lạng Sơn-Hữu Nghị;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng: THNC, KT;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

